

Bản án số: **86/2021/HS-ST**
Ngày: 12-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Ngọc Cẩm Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Sáng

Ông Nguyễn Văn Hôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Trung A, sinh năm 1985; nơi sinh: tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Vĩnh H, sinh năm 1944 và bà Trần Thị P, sinh năm 1950; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 06 anh em; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Hồng V; chưa có con;

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 16/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tuyên phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 20/10/2017, chưa thi hành xong trách nhiệm dân sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/7/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phạm Vũ S, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trương Minh Q, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp Sơn P, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp T, xã T1, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh Huỳnh Công T, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

4. Bà Dương Thị P, sinh năm 1968. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp S, xã S1, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng:

1. Ông Trương Minh D, sinh năm 1968. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp S, xã S1, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Anh Đinh Hiền H, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp T, xã Sơn Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre.

4. Bà Trương Thị H, sinh năm 1966. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thường xuyên đến nhà của anh Phạm Vũ S, sinh năm 1975, nơi cư trú ấp T, xã S, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre nên Trương Trung A, biết anh S thường xuyên để xe mô tô biển số 71F8-5052, nhãn hiệu FuLjir, Dream II, màu nâu, số khung: FJ100-3507989, số máy: 1P50FMG-310392177, có gắn sẵn chìa khóa trên xe dựng trước nhà tiền chế. Tối ngày 12/5/2021, An nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô nêu trên nên đến khoảng 21 giờ, An đi bộ về hướng nhà của anh S, trên đường đi A có ghé vào quán nước của bà Trương Thị H, sinh năm 1966, ngụ cùng ấp để mua thẻ cào điện thoại, sau đó đi thẳng đến nhà của anh S. Do cửa rào chỉ có móc ổ khóa nên A lấy ổ khóa ra, đẩy cửa rào đi vào bên trong lén lút dẫn xe mô tô biển số 71F8-5052 ra ngoài. A đóng cửa rào, móc ổ khóa lại như ban đầu rồi điều khiển xe mô tô lấy trộm được đến quán nước của bà Trương Thị H để mua khẩu trang.

Khoảng 30 phút sau, A tiếp tục điều khiển xe 71F8-5052 chạy về hướng nhà của Trương M, sinh năm 1994, nơi cư trú: ấp S, xã S1, huyện C, tỉnh Bến Tre để cầm xe. Trên đường đi, An gặp Huỳnh Công T, sinh năm 1978, nơi cư trú ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre nên nhờ T đi cùng đến nhà của Q. Tại đây, An cầm xe mô tô 71F8-5052 với số tiền là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) và hứa hẹn sáng ngày 13/5/2021 sẽ chuộc lại xe và trả cho Q số tiền 800.000 đồng (tám trăm

ng nghìn đồng). Sau đó, A dùng 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) đổ xăng vào xe của T, cho T 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) và nhờ T đưa đến thành phố Vĩnh Long. Khi về đến phòng trọ của mình ở thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, A cho Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1980, nơi cư trú: ấp T, xã T1, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (là người sống chung như vợ chồng với A) số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), số tiền còn lại A tiêu xài cá nhân hết. Đến 21 giờ 40 phút ngày 13/5/2021, lực lượng Công an tuần tra phát hiện Qđang điều khiển xe mô tô 71F8-5052 trên tuyến lộ bê tông thuộc ấp S, xã S1, huyện C, tỉnh Bến Tre nên tiến hành tạm giữ xe mô tô 71F8-5052.

Ngày 21/5/2021, Trương Trung A đến Công an Phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản nêu trên.

Tại Kết luận định giá số 25/KL-HĐĐG ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Lách kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 71F8-5052, nhãn hiệu FuLjir, Dream II, màu nâu, số khung: FJ100-3507989, số máy: 1P50FMG-310392177, xe đã qua sử dụng có giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Đến ngày 02/7/2021, Trương Trung A bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách bắt tạm giam.

Vật chứng thu giữ gồm:

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Lách đã:

- Trả lại cho bị hại anh Phạm Vũ S: 01 (một) xe mô tô biển số 71F8-5052, nhãn hiệu FuLjir, Dream II, màu nâu, số khung: FJ100-3507989, số máy: 1P50FMG-310392177, xe đã qua sử dụng.

- Tạm giữ số tiền của chị Nguyễn Thị Hồng V: 200.000 đồng và tạm giữ của Huỳnh Công T số tiền 70.000 đồng.

Cáo trạng số 60/CT-VKSCL ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách để xét xử Trương Trung A về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Trung A và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Trung A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trương Trung A từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày 02/7/2021.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Đề nghị ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Chợ Lách đã trả lại cho bị hại anh Phạm Vũ S: **01 (một)** xe mô tô biển số 71F8-5052, nhãn hiệu FuLjir, Dream II, màu nâu, số khung: FJ100-3507989, số máy: 1P50FMG-310392177 đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 270.000 (Hai trăm bảy mươi nghìn) đồng của bị cáo do phạm tội mà có.

- Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét.

Đối với hành vi của Huỳnh Công T, Trương Minh Q, Nguyễn Thị Hồng V không biết xe mô tô biển số 71F8-5052 là do lấy trộm mà có và không biết tiền của bị cáo có được là do cầm cố xe lấy trộm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trương Trung A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và lời nói sau cùng bị cáo biết hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, bị cáo đã ăn năn, hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục phiên tòa do sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng việc xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy bị hại đã nhận lại tài sản, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì và đã có lời khai đầy đủ tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Lách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; các biên bản lấy lời khai, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 12/5/2021 tại nhà anh Phạm Vũ S thuộc ấp Tân Phú, xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre Trương Trung A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Vũ S là 01 (một) xe mô tô biển số 71F8-5052, nhãn hiệu FuLjir, Dream II, màu nâu, số khung: FJ100-3507989, số máy: 1P50FMG-310392177, xe đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá số 25/KL-HĐĐG ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Lách kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 71F8-5052, nhãn hiệu FuLjir, Dream II, màu nâu, số khung: FJ100-3507989, số máy: 1P50FMG-310392177, xe đã qua sử dụng có giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính muốn có tiền tiêu xài không phải lao động nên đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng thời gian đêm tối, thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội và trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 3.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trương Trung A đã phạm vào “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Xét tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ.

Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo An có một tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự vì đã bị kết án về tội này nhưng chưa được xóa án tích mà phạm tội mới với lỗi cố ý.

Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an Phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long để đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng vì vậy cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo nên phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Lách đã trả lại cho bị hại anh Phạm Vũ S: 01 (một) xe mô tô biển số 71F8-5052, nhãn hiệu FuLjir, Dream II, màu nâu, số khung: FJ100-3507989, số máy: 1P50FMG-310392177 đã qua sử dụng. Xét thấy, đây là tài sản của bị hại nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Lách trả lại cho bị hại là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền 200.000 đồng của chị Nguyễn Thị Hồng V và 70.000 đồng của Huỳnh Công T giao nộp là số tiền do bị cáo phạm tội mà có. Tuy nhiên, do bị hại S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Q không yêu cầu bị cáo bồi thường nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 270.000 đồng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại anh Phạm Vũ S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Minh Q không có yêu cầu gì.

[7] Đối với hành vi của Huỳnh Công T, Trương Minh Q, Nguyễn Thị Hồng V không biết xe mô tô biển số 71F8-5052 là do bị cáo An lấy trộm mà có và không biết tiền của bị cáo có được là do cầm cố xe lấy trộm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh T, anh Q và chị V là phù hợp.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Trương Trung A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Trung A **01 (Một)** năm tù.

Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 02/7/2021.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Ghi nhận bị hại ông Phạm Vũ S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Minh Quý không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Lách đã trả lại cho bị hại anh Phạm Vũ S: 01 (một) xe mô tô biển số 71F8-5052, nhãn hiệu FuLjir, Dream II, màu nâu, số khung: FJ100-3507989, số máy: 1P50FMG-310392177 đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước đối với số tiền 270.000 đồng là số tiền do bị cáo phạm tội mà có.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách theo biên lai thu tiền số 0000435 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách tỉnh, Bến Tre).

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Trương Trung A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[5]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Công an huyện Chợ Lách;
- Bộ phận HS CA huyện Chợ Lách;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Ngọc Cẩm Sơn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thanh Sáng Nguyễn Văn Hơn

Võ Ngọc Cẩm Sơn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Lom Trương Ngọc Phiêm

Võ Ngọc Cẩm Sơn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Lom Trương Ngọc Phiếm

Võ Ngọc Cẩm Sơn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Công an huyện Chợ Lách;
- Bộ phận HS CA huyện Chợ Lách;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Ngọc Cẩm Sơn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Công an huyện Chợ Lách;
- Bộ phận HS CA huyện Chợ Lách;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Đức